

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 28/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 28/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ (nay là Thị uỷ) về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là *Chỉ thị*); sau 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị, UBND thị xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền triển khai thực hiện Chỉ thị

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức triển khai, quán triệt tuyên truyền thực hiện Chỉ thị, tuyên truyền cho 100% cán bộ, đảng viên với nhiều hình thức, lồng ghép trong các hội nghị. Các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo đưa nội dung học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các buổi tuyên truyền Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, hội nghị thông tin thời sự định kỳ hàng tháng, quý, các buổi hội họp của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể.

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, hằng năm UBND thị xã đã xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, qua đó tăng cường quản lý và đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện

- Công tác tham mưu: Tham mưu cho Ban Thường vụ Thị uỷ ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch để triển khai thực hiện, cụ thể: Nghị quyết số 177-NQ/HU ngày 13/4/2023 về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 118-KH/HU ngày 20/12/2022 về việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 24/5/2023 về tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và xử lý triệt để vi phạm đất đai trên địa bàn huyện; Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 12/6/2023 của về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành, quản lý, thu chi ngân sách nhà nước (NSNN) địa phương năm 2023; Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 27/3/2024 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 01/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Công tác ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo*: Ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện, đề ra các nhiệm vụ rõ ràng, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cụ thể: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2023 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 03/02/2023 về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 05/5/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-KH/HU ngày 13/4/2023 của BCH Đảng bộ huyện về nâng cao hiệu quả công tác công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2024 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Quyết định số 14237/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Việt Yên; Công văn số 466/UBND-NV ngày 07/02/2024 về việc đảm bảo nếp sống văn minh, an toàn, tiết kiệm trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; Công văn số 796/UBND-KT ngày 12/3/2024 về việc triển khai thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn thị xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

1.1. Lập, thẩm định, chấp hành dự toán, quyết toán NSNN

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN hằng năm

Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN hằng năm theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý NSNN, trên cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán NSNN giai đoạn 2021-2025; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN. Trong đó phân tích những yếu tố tăng, giảm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện thu, chi NSNN; phân tích rõ các khoản vượt thu; đánh giá toàn diện các chỉ tiêu thu, chi ngân sách trên địa bàn, bao gồm cả khoản thu như: phí và lệ phí, thu cố định tại xã, phường, nguồn thực hiện cải cách tiền lương, thu chuyển nguồn năm trước, kết dư; các nội dung chi bổ sung có mục tiêu, chi chế độ chính sách...

Việc xây dựng dự toán trên cơ sở các tiêu chuẩn, định mức; kết quả thực hiện của năm trước liền kề; kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội của năm kế hoạch; rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội); yêu cầu lập đúng, đủ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Việc giao dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm

Công tác giao dự toán NSNN được thực hiện trước ngày 31/12 của năm trước năm ngân sách, việc quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN luôn được siết chặt kỷ luật tài chính NSNN; đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả, trong đó chú trọng các nội dung:

- Trình HĐND thị xã quyết định, phân bổ và giao dự toán NSNN hàng năm đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; đồng thời, tập trung chỉ đạo các ngành, UBND các xã, phường triển khai tích cực, điều hành ngân sách theo dự

toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách xã, phường đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi. Thực hiện giao dự toán NSNN cho các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% ngay từ khâu phân bổ, giao dự toán NSNN để tạo nguồn cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công, ưu tiên bố trí vốn xây dựng cơ bản cho các công trình dự án thực sự cần thiết cấp bách và có hiệu quả phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; không bố trí vốn dàn trải, các công trình chưa thực sự cần thiết; không phê duyệt các công trình dự án khi chưa đủ nguồn kinh phí thực hiện, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Tình hình thực hiện dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm

Hằng năm, ngoài phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã còn phấn đấu thực hiện tiết kiệm như:

- Trong thực hiện dự toán NSNN việc tiết kiệm chi thường xuyên một cách tối đa, tránh gây lãng phí trong sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, hội nghị...

- Trong công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế có năng lực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm tối đa chi phí ngay từ khâu lập báo cáo kỹ thuật (sử dụng, tận dụng nhân công, vật tư, vật liệu có sẵn trên địa bàn, áp dụng định mức vật tư, vật liệu, nhân công và ca máy phù hợp với điều kiện của từng công trình và từng địa phương).

- Trong công tác đấu thầu: Chỉ đạo các chủ đầu tư và nhà thầu tiết kiệm chi phí ở tất cả các khâu nhằm thực hiện giảm giá gói thầu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 2058/UBND-XD ngày 13/8/2013; Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016, Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 123-KL/BCSĐ ngày 25/09/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

d) Quyết toán NSNN, vốn đầu tư hoàn thành

UBND thị xã giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm tra, xét duyệt, thẩm định quyết toán năm đối với 100% đơn vị dự toán và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn định mức. Qua công tác thẩm định, thẩm tra quyết toán ngân sách đã kiến nghị thu hồi các khoản chi sai chế độ năm trước, nộp NSNN theo quy định. Kết quả thẩm tra quyết toán từ năm 2020-2023 như sau:

- Năm 2020: Thực hiện thẩm tra quyết toán 293 dự án, tổng mức đầu tư 889,241 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 810,722 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 801,897 tỷ đồng, giá trị giảm trừ 8,824 tỷ đồng, bằng 1,09%.

- Năm 2021: Thực hiện thẩm tra quyết toán 242 dự án, tổng mức đầu tư 1.006,676 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán là 932,913 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 922,558 tỷ đồng, giá trị giảm trừ 10,354 tỷ đồng, bằng 1,11%.

- Năm 2022: Thực hiện thẩm tra quyết toán 157 dự án, tổng mức đầu tư 594,722 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 553,52 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 549,248 tỷ đồng, giá trị giảm trừ 4,02 tỷ đồng, bằng 0,77%.

- Năm 2023: Thực hiện thẩm tra quyết toán 72 dự án, tổng mức đầu tư 853,879 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán là 783,018 tỷ đồng, giá trị quyết toán là 779,461 tỷ đồng, giảm trừ 3,556 tỷ đồng, bằng 0,45%.

1.2. Lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm giai đoạn giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đầy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu NSNN để giảm chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện.

1.3. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025

a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch đầu tư công được thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Việc bố trí vốn đầu tư công phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý. Mức vốn bố trí cho từng dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

b) Lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của thị xã, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN, cụ thể:

- Các dự án đầu tư trên địa bàn thị xã đã được kiểm soát chặt chẽ, cơ bản các dự án khởi công mới đều thật sự cần thiết, cấp bách; thực hiện cắt giảm, giãn tiến độ đối với các dự án đầu tư chưa đầy đủ hồ sơ..., thực hiện điều chuyển vốn cho

các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm. Vì vậy đã không để xảy ra công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí NSNN;

- Công tác thẩm tra dự toán, quyết toán, quản lý đầu tư xây dựng: Hằng năm, tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt quyết toán công trình, dự án hoàn thành, qua đó giảm trừ giá trị so với đề nghị quyết toán, đưa công tác quản lý đầu tư XDCCB đối với các đơn vị được giao chủ đầu tư ngày càng đi vào nề nếp. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư XDCCB đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý nợ đọng XDCCB theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo thẩm quyền; công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch; thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo theo lộ trình quy định.

- Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản. Các dự án đầu tư XDCCB đều thực hiện tiết kiệm từ chủ đầu tư đến các khâu tổ chức triển khai thực hiện.

1.4. Việc THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn NSNN các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ, lĩnh vực cụ thể

a) Quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT

Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 05/08/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 31/12/2022 về việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Đảm bảo việc quản lý và sử dụng vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo: góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc và đối tượng các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình. Ngân sách cấp huyện ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí: Giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa của xã, thôn và đầu tư phát triển sản xuất. Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn thị xã. Trong đó ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, phục vụ dân sinh như: kiên cố hóa kênh mương, xử lý rác thải, giao thông, trường học,...

Nguồn vốn của nhân dân đóng góp, nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn khác được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, do người dân tự bàn bạc, quyết định, thực hiện đúng quy

chế dân chủ, không áp đặt. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư theo đúng các hạng mục trong Đề án đã được phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do nhân dân đóng góp thông qua các tiểu ban quản lý thôn, ban giám sát đầu tư cộng đồng, qua đó đảm bảo sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn thị xã.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập trên cơ sở có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Việc sử dụng kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đồng thời, thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tổ chức đoàn đi nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội

Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm,... Cụ thể: Trong tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm luôn gắn với các nội dung thiết thực, xác định rõ thành phần đại biểu tham dự, không phô trương, hình thức, gây lãng phí thời gian và NSNN, tiết kiệm văn phòng phẩm thông qua gửi công văn qua đường thư điện tử, không phát tài liệu giấy tại một số cuộc họp. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác chi hội nghị, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng điện, nước, vật tư, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí,... một số đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc thị xã đã thực hiện tiết kiệm để chi tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức...

d) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan tổ chức

Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Theo đó, có 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường; 32 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 29 đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên.

Việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tiết kiệm cho NSNN: Giảm 100% kinh phí NSNN cấp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; giảm một phần NSNN cấp cho hoạt động thường xuyên đối với đơn

vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên do đơn vị bảo đảm từ nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ. Nguồn giảm chi NSNN dành thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng chính sách, người dân trên địa bàn; dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương khi nhà nước thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung; chi đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị y tế, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất các cơ sở y tế công lập phục vụ khám, chữa bệnh...

2. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

2.1. Việc triển khai thực hiện Luật THPTK, CLP, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Tổ chức triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã được cân đối bố trí trong dự toán chi NSNN hằng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Việc cân đối bố trí kinh phí mua sắm tài sản công đảm bảo theo các tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đây là căn cứ pháp lý để đơn vị lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị... Việc bố trí nguồn kinh phí còn được thực hiện trên cơ sở đề nghị của các đơn vị sử dụng ngân sách và căn cứ khả năng cân đối ngân sách của năm kế hoạch, qua đó đảm bảo việc mua sắm tài sản công đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thực tế và tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách.

Trường hợp cấp thiết để phục vụ đảm bảo hoạt động của đơn vị mới hỗ trợ kinh phí thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, chính xác; thực hiện các thủ tục mua sắm theo các quy định hiện hành⁽¹⁾. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản thuộc diện mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính; Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 14/3/2018, Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 và Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị tổ chức thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang⁽²⁾.

Đối với các tài sản phải thực hiện mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu đều được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản liên quan; chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày

¹ Thực hiện mua sắm theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 26 Luật Đấu thầu; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 và Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh;

² Có hiệu lực từ ngày 07/5/2021, thay thế Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bắc Giang;

24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư về chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu; Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về khắc phục một số tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu tại các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Thực hiện lộ trình áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả và các văn bản triển khai của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tài sản sau mua sắm phải được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện, xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

2.2. Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại như: Sử dụng xe ô tô, tài sản, thiết bị đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công, không để xảy ra thất thoát tài sản; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng nhằm tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc đúng mục đích, đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng từ đó nâng cao được chất lượng, hiệu quả công việc.

Việc sử dụng ô tô công trên địa bàn thị xã được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, nay là Nghị định số 72/2023 ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô, việc mua sắm xe ô tô công đều đảm bảo đúng các quy trình, thủ tục và được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Công tác quản lý tài sản công đã được quản lý theo dõi cơ bản chặt chẽ, đúng quy định từ khâu phê duyệt danh mục, xây dựng dự toán, mời thầu, đấu thầu và tổ chức mua sắm theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công (*công khai dự toán, hình thức mua, giá trị mua sắm...*); thực hiện đăng tải thông tin về đấu thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; HSMT, thông báo mời thầu... trên trang đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, đồng thời gửi đăng trên cổng thông tin điện tử của thị xã đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tài sản công được mở sổ theo dõi, trích khấu hao theo quy định; công tác cập nhật và theo dõi trên phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến của tỉnh được thực hiện thường xuyên khi có biến động tăng, giảm tài sản, đảm bảo phục vụ cho công tác khai thác, sử dụng dữ liệu và công khai theo quy định.

2.3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng

Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình công cộng theo đúng quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/NĐ-CP. Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã và UBND các xã, phường đều thực hiện quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm, không có tình trạng sử dụng vượt định mức, không đúng mục đích, gây lãng phí tài sản nhà nước. Việc xây dựng mới, nâng cấp cải tạo, sửa chữa của các cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN trên cơ sở định mức tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2.4. Việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công

Việc sắp xếp lại tài sản công đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo đúng chế độ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Đẩy mạnh việc sắp xếp lại xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các trường hợp sắp xếp chưa phù hợp hoặc chưa được sắp xếp lại. Việc tổ chức xử lý tài sản đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Thu hồi diện tích nhà, đất là trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng mới, các cơ sở nhà đất không còn nhu cầu sử dụng.

3. Quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước

3.1. Sắp xếp, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối, giảm cơ bản số lượng các ban chỉ đạo, giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Sắp xếp lại các đơn vị, phòng chuyên trách giúp việc các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, chỉ duy trì đơn vị chuyên trách giúp việc hiện có nếu thực sự cần thiết nhưng phải đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Khi thành lập mới ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành phải xác định cụ thể thời hạn hoạt động. Không thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành làm phát sinh bộ phận chuyên trách, tăng biên chế.

- Xây dựng lộ trình tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp hưởng lương từ NSNN giai đoạn 2022-2026 theo Báo cáo số 744/BC-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện. Theo đó:

+ Đối với cơ quan hành chính: tổng số biên chế được tinh giao là 85 biên chế, số lượng tinh giản biên chế từ năm 2022 đến năm 2026 tinh giao là: 04 biên chế (đạt 5%); số lượng công chức huyện xây dựng lộ trình tinh giản biên chế từ năm 2022- 2026: 0 biên chế. Lý do không xây dựng lộ trình tinh giản biên chế trong gian đoạn 2022- 2026: Huyện Việt Yên đang trong tiến trình thành lập thị xã, khối lượng công việc rất lớn, trong khi số lượng biên chế hành chính nhà nước được giao như hiện nay còn hạn chế do vậy trong giai đoạn này đề nghị không tinh giản biên chế.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã: Tổng biên chế tinh giao: 56 biên chế; số lượng viên chức huyện xây dựng tinh giản biên chế từ năm 2022-2026: 8 biên chế, đạt 14,3% (giảm biên chế của Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp chuyển sang tự chủ biên chế và chi thường xuyên).

+ Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục: Tổng biên chế tinh giao: 2411 biên chế; số lượng viên chức xây dựng lộ trình tinh giản biên chế từ năm 2022- 2026: 241 biên chế (đạt 10%)

3.2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế: Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện rà soát, lập thủ tục giảm biên chế cho cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã nghỉ hưu theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và ngạch công chức huyện Việt Yên giai đoạn 2016-2021; Quyết định 1765/QĐ-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức huyện Việt Yên⁽³⁾.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thí điểm 4 tại chỗ “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Hằng năm, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác CCHC, nội vụ; giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thị xã và Chủ tịch UBND xã, phường trong thi hành công vụ. Tiếp tục phát huy hiệu quả hệ thống họp giao ban trực tuyến tới 100% các xã, phường trong công tác chỉ đạo điều hành; nâng cao chất lượng tổ chức hội nghị thông qua sử dụng tài liệu văn bản trên Cổng Thông tin điện tử huyện, qua đó giảm tỷ lệ sử dụng văn bản giấy, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện

³ Thay thế Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh;

chuyển đổi số năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2020 và 2021, huyện Việt Yên là đơn vị dẫn đầu về công tác cải cách hành chính. Năm 2022 và năm 2023, thị xã Việt Yên tiếp tục dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện DDCI.

4. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

4.1. Quản lý, sử dụng đất đai

Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ đất hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

Tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả.

4.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn cảnh quan và tăng cường khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu.

4.3. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

4.4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng cao. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định)

4.5. Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo

Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường, đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải, các dự án sử dụng năng lượng mặt trời.

Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý vi phạm trong THPT, CLP tại địa phương

5.1. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý vi phạm theo quy định luật THTK, CLP

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành. Trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng NSNN và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước, kiến nghị xử lý các sai phạm liên quan đến việc ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

- Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Quản lý, sử dụng đất đai;

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; công tác quản lý, sử dụng NSNN;

+ Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;

+ Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

+ Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình.

5.3. Việc xử lý trách nhiệm tổ chức, các nhân vi phạm công tác THTK, CLP trong giai 2021-2023

Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan đơn vị để xảy ra lãng phí.

Kết quả từ năm 2021 đến năm 2023 Thanh tra thị xã đã tổ chức 31 cuộc thanh tra, phát hiện và xử lý sai phạm số tiền 5.763,979 triệu đồng, thu hồi

2.172,822 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 5.019,589 triệu đồng. Xử lý hành chính đối với 01 cá nhân, yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm 63 cá nhân, 28 tổ chức, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về THTK, CLP đã đi vào chiều sâu, làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đa số cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân; công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định của các cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được quan tâm. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Một số địa phương, cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác THTK, CLP và đã thu được các kết quả nhất định; trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng NSNN và tài sản công tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng giám sát, xây dựng phương án chi tiết kiểm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số cơ quan, đơn vị, xã, phường THTK, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số hạn chế, nguyên nhân như sau:

- Công tác xây dựng Chương trình THTK, CLP hằng năm hầu hết các cơ quan, đơn vị và các xã, phường chưa thực hiện nghiêm túc. Kết quả thực hiện tiết kiệm chủ yếu trên định mức, chỉ tiêu được giao, việc tăng thu nhập cho người lao động đã được quan tâm, tuy nhiên kết quả còn hạn chế.

- Việc xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ còn dập khuôn, máy móc.

- THTK, CLP là công việc khó khăn, phức tạp, hệ thống văn bản, chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật liên quan đến THTK, CLP nói riêng còn chưa đồng bộ. Chế độ tiền lương, đãi ngộ của cán bộ, công chức còn thấp, chưa có cơ chế giám sát, kiểm soát thu nhập...; công tác kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công của các cơ quan chuyên môn còn chưa được thường xuyên.

- Các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn chưa thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo nên đã ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp kết quả báo cáo của cơ quan tham mưu; công tác cải cách hành chính đã được đẩy mạnh nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa khắc phục được triệt để tình trạng lãng phí trong tổ chức bộ máy và sử dụng lao động.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP

3.1. Thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện THTK, CLP các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ Chương trình THTK, CLP của UBND thị xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng chương trình THTK, CLP của đơn vị mình và chỉ đạo triển khai tập trung, thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 28/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh THTK, CLP giai đoạn 2021-2025. Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ không ngừng nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quy định kết quả THTK, CLP là một trong những tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ công chức, viên chức hàng năm.

- Cơ quan chuyên môn Phòng Quản lý Đô thị làm tốt công tác thẩm định dự toán, nghiệm thu chất lượng công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu điều hành ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành; thẩm định quyết toán NSNN đối với các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách xã, phường theo quy định; thẩm định, tham mưu phê duyệt danh mục mua sắm hàng hóa dịch vụ, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản liên quan; làm tốt công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn thị xã.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; trong đó chú trọng công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện chương trình THTK, CLP.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

- Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có

liên quan đến THPTK, CLP và Chỉ thị trên các phương tiện thông tin của thị xã và các xã, phường.

- Các cơ quan, đơn vị đưa nội dung tuyên truyền các quy định về THPTK, CLP, nội dung của Chỉ thị tại các cuộc sinh hoạt định kỳ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

3.3. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, y tế, bảo hiểm xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường tập trung thực hiện rà soát, thẩm định các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, không để tình trạng dự án đầu tư kém hiệu quả, lãng phí nguồn vốn đầu tư, không thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

3.4. Thực hiện tốt công tác công khai, giám sát và thực hiện thanh tra, kiểm tra việc THPTK, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025; hằng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm góp phần tăng thêm thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị mình. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường sử dụng NSNN phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng NSNN và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật*).

- Cơ quan Thanh tra thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (*có giao chỉ tiêu*) liên quan đến THPTK, CLP trong đó, tập trung vào các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên; các công trình đầu tư sử dụng NSNN hoặc có nguồn gốc từ NSNN; công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng; quản lý kinh phí xây dựng chương trình, nội dung giáo dục; các chương trình MTQG; các quỹ có nguồn gốc từ NSNN; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc..., do NSNN cấp kinh phí.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

3.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý hành chính; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, gắn với THPT, CLP trong từng lĩnh vực cụ thể; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của cổng thông tin điện tử hành chính trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện dịch vụ công, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường tiếp tục triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THPT, CLP; nội dung của Chỉ thị, đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường phối hợp triển khai việc THPT, CLP giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, phường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THPT, CLP; phát huy vai trò giám sát của MTTQ và các đoàn thể để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP.

Trên đây là báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 28/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đại Lượng